



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

LÝ VĂN SÂM

Toàn tập
Lý Văn Sâm

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

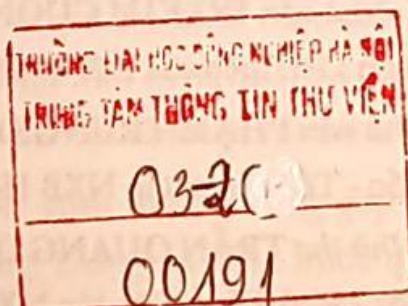


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

LÝ VĂN SÂM

Toàn tập Lý Văn Sâm

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án

"Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng, tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
LÝ VĂN SÂM
(1921 - 2000)

TIỂU SỬ

HỌ VÀ TÊN KHAI SINH: Lý Văn Sâm còn có tên gọi khác là Đào Lê Nhân, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1921, tại làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC, SÁNG TÁC:

Thuở nhỏ, Lý Văn Sâm học tại trường làng, trường tổng đến đậu Tiểu học Pháp Việt rồi xuống Sài Gòn thi đậu vào bán trú tại trường Pétrus Ký (nay là trường Lê Hồng Phong). Sau đó ra Huế học trường tư thực Hồ Đắc Hàm. Năm 18 tuổi, ông đậu bằng Thành Chung rồi về quê theo cha lên Trị An (nay thuộc tỉnh Đồng Nai) cai quản lò than gia đình.

Năm 1936, Lý Văn Sâm tham gia tổ chức chống Pháp và bắt đầu hoạt động cách mạng. Năm 1941, đánh dấu sự xuất hiện của nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn với truyện ngắn *Cây nhị sông Phố* đăng trên *Tiểu thuyết Thứ bảy*. Sau đó nhiều sáng tác của nhà văn được các báo trong Nam ngoài Bắc đăng tải.

Năm 1945, ông gia nhập Thanh niên Tiền phong, tham gia cướp chính quyền ở địa phương. Một năm sau, ông bị địch bắt trong một trận càn, bị giam một thời gian. Sau đó, ông được thả và lên Sài Gòn sống bằng nghề làm báo, viết văn. Ông tham gia tích cực trong hoạt động của phong trào “Báo chí thống nhất”, viết cho các báo *Việt Bút*, *Tiếng chuông*, *Lẽ sống*, *Bình minh*, vừa làm việc cho công an đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Năm 1949, Lý Văn Sâm bị bắt trong khi đang làm quản lý cho tờ *Cộng đồng*. Năm 1950, ra khỏi nhà giam, ông vào chiến khu, công tác ở Ban sưu tập Phân liên khu miền Đông. Sau hiệp định Genève (7-1954), ông được phân công về thành hoạt động hợp pháp trên mặt trận văn nghệ, báo chí.

Tháng 11 năm 1955, ông bị địch bắt giam tại Trung tâm cai huấn Biên Hòa. Tại đây, ông tham gia cuộc vượt ngục, phá khám Tân Hiệp vào ngày 02 tháng 12 năm 1956 tại Biên Hòa.

Từ 1956 đến năm 1958, nhà văn Lý Văn Sâm làm chánh văn phòng Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một, Trưởng đoàn Văn công miền Nam, chủ bút báo *Chiến thắng* của Quân giải phóng miền Nam. Năm 1959, ông công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam.

Sau ngày miền Nam giải phóng, ông được bầu làm Phó tổng thư ký Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, uỷ viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, đại biểu Quốc hội khoá VI, uỷ viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Văn nghệ Đồng Nai.

Nhà văn sống những ngày cuối đời tại Thành phố Hồ Chí Minh và mất năm 2000.

TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ XUẤT BẢN: *Kòn Tró* (1941), *Nắng bên kia làng* (1948), *Sương gió biên thùy* (1948), *Mười lăm năm hận sử* (1949), *Sau dãy Trường Sơn* (1949), *Bức chân dung* (1983), *Bến xuân* (1985), *Ngàn sau sông Dịch* (1988). Đã viết 25 kịch bản phim được dựng và chiếu.

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC: Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật 2007 cho các tác phẩm *Sương gió biên thùy* (truyện ngắn 1948), *Sau dãy Trường Sơn* (tiểu thuyết 1949), *Lý Văn Sâm toàn tập* (2002).

LÝ VĂN SÂM CUỘC ĐỜI VÀ VĂN CHƯƠNG

Chân dung một nhà văn

Lý Văn Sâm sinh ngày 17.2.1921, nhằm ngày mồng Mười tháng Hai năm Tân Dậu. Ngày sinh được Lý Văn Sâm nhớ rất chính xác. Còn năm sinh, nhiều khi ông lẫn lộn. Trong tất cả các hồ sơ, giấy tờ còn lưu lại của Lý Văn Sâm, chúng tôi tìm thấy có hai bản ông ghi sinh năm 1922. Một là, bản *Tóm tắt tiểu sử và quá trình hoạt động văn học của nhà văn Lý Văn Sâm trong đoàn đại biểu Hội liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Việt Nam thăm Cộng hòa dân chủ Đức/19.9.1980*. Hai là, *Đơn xin nghỉ hưu*, nhà văn viết: *Tôi ký tên dưới đây là Lý Văn Sâm, sinh ngày 17.2.1922 tại xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*.

Nhiều giấy tờ, tờ khai khác, Lý Văn Sâm đều viết rõ ràng: *Sinh ngày 17.2.1921*.

Đương thời, nhiều người cho rằng Lý Văn Sâm “lớn tuổi” hơn, có lẽ sinh trước năm 1921.

Năm sinh có khi Lý Văn Sâm quên. Còn ngày sinh, bao giờ cũng nhớ rõ. Chúng tôi có tìm được một trang viết dở dang của nhà văn mang tên *Kỷ niệm sâu sắc thời thơ ấu của tôi*:

Năm nay, tôi đã bước vào tuổi 67. Kể ra mình cũng thọ hơn so với một số bạn già khác đã lần lượt mất đi trong vòng mười ba năm sau ngày đất nước giải phóng.

Người ta thường nói: người lớn tuổi có tật hay hoài cổ - nghĩa là nhớ xưa. Có đúng vậy không? Nếu đúng vậy thì xin các bạn trẻ hãy dành cho tôi - cho thế hệ chúng tôi - sự cảm thông đặc biệt.

Cách đây sáu mươi bảy năm, vào giữa khuya một đêm mùa xuân, tôi đã cất tiếng chào đời dưới một mái tranh nghèo ở xóm Ông Linh, làng Tân Nhuận thuộc quận Tân Uyên cũ (bây giờ Tân Uyên thuộc tỉnh Sông Bé). Bên cạnh mẹ tôi là bà mụ già Ba Nghĩa. Ba tôi đi làm tới chiều hôm đó, không thấy về như thường lệ.

Nhiều người hay viết: Lý Văn Sâm sinh ở làng Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa. Thực ra, Lý Văn Sâm sinh ở ấp Ông Linh, làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên - quê ngoại ông. Vùng này là miệt rừng núi, hồi ấy hãy còn hoang vu. Vì thế, không ít lần, Lý Văn Sâm nói "tôi sinh ở trong rừng". Sau này, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, ông Huỳnh Văn Nghệ lập nên chiến khu Đ, thì Tân Nhuận, cùng với các xã như Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang... trở thành vùng hạt nhân của chiến khu oai hùng này.

Trong bài *Thay lời tựa* (có tiêu đề *Thâm u và cao cả*) cho tập truyện đường rừng *Kòn Trô* (Nhà xuất bản Tân Việt, 1949), Lý Văn Sâm có viết:

Cách đây hai mươi sáu năm, có một đứa hài nhi đã cất tiếng chào đời dưới một nếp nhà tranh cũ kỹ. Hôm ấy là hôm mười bảy tháng hai dương lịch...

Khi cậu bé vừa ra đời thì có bọn cướp đến. Chúng lấy hết tiền phát xâu của cha cậu rồi bỏ đi.

Lý Văn Sâm còn viết:

Thưa các bạn, đứa bé khốn nạn trong chuyện vừa kể chính là tôi vậy! Tôi lớn lên trong rừng và mãi tới năm bảy tuổi mới được ra học ở trường tỉnh. Trọn bảy năm, tâm hồn thơ dại của tôi đã thấm sâu bóng núi, hình cây, tiếng chim, lời suối.

Dĩ nhiên, câu chuyện trên có chất hư cấu nhưng không phải không có liên quan gì đến tuổi thơ Lý Văn Sâm. Và lại, trong đoạn văn này còn có hai chi tiết trùng khớp với cuộc đời nhà văn: ngày sinh (17.2) và thời gian ở trong rừng (7 năm).

Lý Văn Sâm đã ở quê ngoại, làng Tân Nhuận, đến năm 7 tuổi mới được cha đưa ra làng Uyên Hưng (thị trấn Tân Uyên ngày nay) để học trường sơ học.

Uyên Hưng là làng thuộc quận Tân Uyên nhưng hồi đó là huyện lỵ, dân cư đông đúc hơn. Trước năm 1945, quận Tân Uyên gồm 3 tổng: Phước Vinh hạ (thay đổi từ 17

làng đến 8 làng, có lúc gọi là xã), Chánh Mỹ trung (19-8 làng), Chánh Mỹ hạ (16-13 làng). Địa bàn Tân Uyên khá rộng, bao gồm nhiều làng, xã miệt thượng nguồn hai bên bờ sông Đồng Nai, ngày nay là huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) và huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai).

Trên cùng quận Tân Uyên, làng Tân Tịch, tổng Chánh Mỹ hạ, là quê nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) và làng Uyên Hưng, tổng Chánh Mỹ trung, là quê nhà văn Bình Nguyên Lộc (1914-1988).

Nằm bên kia sông Đồng Nai, phía tả ngạn, là quê nội Lý Văn Sâm, làng Bình Long, thuộc tổng Phước Vinh hạ. Bình Long là một trong những làng cổ của người Việt ở Đồng Nai, thời nhà Nguyễn, có tên là Bình Ninh, tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*). Khi Biên Hòa thành một tỉnh dưới thời vua Minh Mạng, Bình Ninh là một trong số 18 thôn của tổng Phước Vinh hạ (huyện Phước Chánh). Từ năm 1930, Bình Ninh mang tên Bình Long, nhưng tên cũ không mất. Bình Long có ba ấp: Long Chánh, Võ Sa và Bình Ninh. Gia đình bên nội Lý Văn Sâm ở ấp Bình Ninh. Cùng làng, ở ấp Long Chánh sau này có nhà văn Hoàng Văn Bổng; ấp Võ Sa có thầy giáo Hoàng Minh Viễn, vị Trưởng ty đầu tiên của Ty giáo dục Biên Hòa. Bình Ninh còn là tên của bến đò ở Bình Long. Từ bến này, đi đò chỉ mất độ mười phút là sang thị trấn Tân Uyên, nơi Lý Văn Sâm đã ở học sơ học 3 năm. Bình Long là một cái làng nghèo, quê mùa, nằm dọc theo sông Đồng Nai. Từ

trên cao nhìn xuống, làng Bình Long chúng tôi như một cái bàu nhỏ lọt thỏm giữa rừng đại ngàn miền Đông Nam Bộ, có con sông Đồng Nai như sợi chỉ nhỏ vắt qua, bò, trườn từ Đồng Nai thượng, Lang Biang qua Cát Tiên, thác Trị An, ngã ba Sông Bé, xuống ngã ba Bình Ninh - cù lao Mỹ Quới, xuống cù lao Thạnh Hội, Bửu Long, cù lao Phố và tuột ra biển cả (Hoàng Văn Bốn, *Lượm cái hoa rơi*, NXB. Đồng Nai, 2000, tr. 59-60).

Tuổi thơ tuy không ở Bình Long nhưng quê nội vẫn hết sức gắn bó với Lý Văn Sâm, vì theo đường chim bay khoảng cách giữa thị trấn Tân Uyên với Bình Ninh chỉ gần nửa cây số. Sau này, song thân Lý Văn Sâm mất đều được đưa về Bình Long an táng.

Bình Long, hay Tân Nhuận, cũng như cả vùng Tân Uyên trước năm 1945 rất nghèo. Trong hồi ký *Quê hương rừng thẳm sông dài*, nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ viết:

Quê hương Tân Uyên rừng thẳm sông dài của tôi đó. Dân làng tôi từ đời nào tới nay đã quen với tiếng khỉ ho cò gáy, tiếng cộp thét beo gấm và tiếng thác Trị An âm âm trong những đêm thanh vắng. Củi thì lên rừng kiếm, nước thì xuống sông gánh, nhưng gạo thì dân làng chỉ đủ ăn một năm có mấy tháng mà thôi. Rừng thiêng sông dữ luôn luôn đe dọa cuộc sống của người dân. Ngồi tay cày cuốc là cây rừng cỏ dại trở về. Ngủ quên một giấc có thể mất một mùa vì bị voi giày, bị heo rừng ủi sạch. Mỗi năm, một mùa nước lũ, hồi hộp lo sợ từng phút từng giờ. Dân làng tôi ~~lam lũ làm ăn, chỉ~~ còn biết

THƯ VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU

03 - 20

00 191

MỤC LỤC

• LỜI NHÀ XUẤT BẢN.....	7
• TIỂU SỬ.....	11
LÝ VĂN SÂM CUỘC ĐỜI VÀ VĂN CHƯƠNG.....	13
VỀ VĂN BẢN LÝ VĂN SÂM TOÀN TẬP, TẬP 1.....	266
Truyện ngắn	269
- Thâm u và cao cả.....	271
- Kòn Trô.....	276
- Thần Ngư động.....	296
- Xác Mu Mi trên núi Đa.....	307
- Răng sa mát.....	324
- Voi đội đèn.....	340
- Ngăn rạch bắt sấu.....	346
- Mũi Tổ.....	354
- Rồng bay trên núi Gia Nhang.....	366
- Qua bến lạnh.....	385
- Ngoài mưa lạnh.....	391
- Vực thẳm.....	400
- Tàn một mùa ve.....	411
- Ngàn sau, sông Dịch.....	417
- Nửa mảnh ngân tiền.....	429

- Đờn Chìn-kha-la.....	436
- Một cốt truyện mới.....	442
- Thèm một ngọn đèn.....	449
- Oan gia.....	459
- Ngày ra đi.....	464
- Nắng, bên kia làng.....	483
- Rửa hờn.....	507
- Một con chó sữa hóng, chiều ba mươi Tết.....	518
- Trời như muốn sáng.....	524
- Chuyện người thổi sáo ở Bến Xuân.....	531
- Cà Ngá.....	542
Kịch.....	551
- Người đi không về.....	553
- Trùng dương.....	561
- Trong một ngày vui.....	576
- Nham hiểm.....	585
- Sâu lệnh.....	598
- Một bi kịch đã hạ màn.....	606
- Nửa mảnh trăng thế.....	613
- Sa mạc.....	622
- Đường vào xứ Phật.....	629
- Đi chơi Tết.....	639
- Vàng.....	646